TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2020/HSST
Ngày: 23/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H1 BĐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Thị Chức
Các Hội thẩm nhân dân: ông bà Điểu Thị Hương và bà Đỗ Thị Như
Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung– Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020; Đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: Tý S), sinh năm: 1998; HKTT: Thôn 6, xã Th H, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc; Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1970; HKTT: Thôn 6, xã Th H, H1 BĐ, tỉnh Bình Phước; Bị cáo có 01 người em sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/4/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phùng Văn H1, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Ấp Đ A, xã Ph Th, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước - (*vắng mặt*).

Những người làm chứng:

- Ông Mông Văn Ch; Sinh năm: 1987; HKTT: Ấp Đ A, xã Ph Th, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước - (*vắng mặt*).

- Anh Lâm Qu; Sinh năm: 1995; HKTT: ấp Sóc Nê, xã Lộc Khánh, huyện L N, tỉnh Bình Phước - (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/4/2020, Nguyễn Ngọc H cùng một đối tượng tên L (chưa xác định được nhân thân lai lịch) rủ nhau điều khiển xe mô tô loại Dream, màu nâu (không rõ biển số) đến khu vực Ấp Đ A, xã Ph Th, huyện BĐ với mục đích tìm nhà nào sơ hở thì vào lấy trộm tài sản bán kiếm tiền tiêu xài. Khi đi qua nhà của anh Phùng Văn H1, H phát hiện 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave màu vàng – đen – bạc, biển số 93G1– 057.41 để ở bên hông nhà, có cắm sẵn chìa khoá nhưng không có người trông coi nên nói với L quay xe lại để H đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô trên, L đồng ý. Sau đó L quay xe lại, đứng ở ngoài cảnh giới, còn H xuống xe đi bộ vào nổ máy xe chạy đi. Ngay lúc này, anh H1 phát hiện bị mất trộm xe nên tri hô đuổi theo, đồng thời gọi điện thoại báo cho Công an xã Ph Th biết. Khi H điều khiển xe mô tô lấy được của anh H1 chạy về hướng đập thủy lợi thuộc xã Phước Thiện, huyện BĐ thì bị anh H1 cùng công an xã Ph Th đuổi kịp, bắt giữ bắt được H, còn đối tượng tên L chạy thoát, vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu vàng – đen – bạc, biển số 93G1 – 057.41;

+ 01 (một) bình xịt hơi cay, hiệu NATO, màu xanh - đỏ - đen, cao 15cm, đường kính 03cm;

+ 01 (một) khóa 10 bằng kim loại, màu trắng, dài 14cm; 01 (một) mũi đoản bằng kim loại, màu xám, dài 7.5cm; 01 (một) mũi đoản bằng kim loại, màu trắng, dài 06cm; 01 (một) mũi đoản bằng kim loại, màu xám, dài 6.5cm; 01 (một) cây kim loại, màu trắng, dài 14.5cm, đường kính 0.5cm; 01 (một) tay cầm nối đoản bằng kim loại chữ L, màu trắng, dài 7.5cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/2020/BKL-ĐGTS ngày 23/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BĐ xác định: xe mô tô Honda, loại Wave, màu vàng – đen – bạc, biển 93G1 – 057.41, Số máy: C12E – 3356034, Số khung: 1201BY556027 có trị giá là 6.796.000đ (Sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu ngìn đồng).

Cáo trạng số: 43/Ctr-VKS ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phùng Văn H1 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì.

Bị cáo không tham gia tranh luận đối với bản luận tội của kiểm sát viên và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện BĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; Bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Là đối tượng nghiện ma túy muốn có tiền tiêu xài mà không pH lao động Nguyễn Ngọc H lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/4/2020 đã có hành vi lén lút vào bên hông nhà của ông Phùng Văn H1 chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu vàng – đen – bạc, biển số 93G1– 057.41 trị giá 6.796.000đ (sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự H1 BĐ số 36/2020/BKL-ĐGTS ngày 23/4/2020. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng 43/Ctr-VKS ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ và bản luận tội của kiểm sát viên đối với bị cáo là đúng hành vi, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân phục vụ cho lợi ích cá nhân của mình một cách nhanh chóng mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử phạt bị cáo với mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, có ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; HĐXX cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phùng Văn H1 đã nhận lại tài sản bị mất và bị hại không có yêu cầu gì. HĐXX không xét.

Đối với đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân lai lịch), Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX; HĐXX chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu vàng – đen – bạc, biển số 93G1 – 057.41 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phùng Văn H1, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh H1 (theo biên bản giao nhận về việc trả lại đồ vật, tài liệu tại Công an H1 BĐ ngày 24/4/2020) là có căn cứ. HĐXX không xét.

+ Đối với xe mô tô Dream, màu nâu (không rõ biển số) mà bị cáo cùng L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT không thu giữ được nên không đề cập xử lý là có cơ sở. HĐXX không xét.

+ Đối với 01 (một) bình xịt hơi cay, hiệu NATO, màu xanh - đỏ - đen, cao 15cm, đường kính 03cm; 01 (một) khóa 10 bằng kim loại, màu trắng, dài 14cm;

- 01 (một) mũi đoản bằng kim loại, màu xám, dài 7.5cm;

- 01 (một) mũi đoản bằng kim loại, màu trắng, dài 06cm;

- 01 (một) mũi đoản bằng kim loại, màu xám, dài 6.5cm;

- 01 (một) cây kim loại, màu trắng, dài 14.5cm, đường kính 0.5cm;

- 01 (một) tay cầm nối đoản bằng kim loại chữ L, màu trắng, dài 7.5cm. Đây là những công cụ để Nguyễn Ngọc H để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy là có cơ sở.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngạo H** (tên gọi khác: Tý S) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Ngọc H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 20/4/2020).

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

[3]. Về vật chứng*:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bình xịt hơi cay, hiệu NATO, màu xanh - đỏ - đen, cao 15cm, đường kính 03cm;

- 01 (một) khóa 10 bằng kim loại, màu trắng, dài 14cm; 01 (một) mũi đoản bằng kim loại, màu xám, dài 7.5cm;

- 01 (một) mũi đoản bằng kim loại, màu trắng, dài 06cm;

- 01 (một) mũi đoản bằng kim loại, màu xám, dài 6.5cm; 01 (một) cây kim loại, màu trắng, dài 14.5cm, đường kính 0.5cm;

- 01 (một) tay cầm nối đoản bằng kim loại chữ L, màu trắng, dài 7.5cm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện BĐ và Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ ngày 02/7/2020 theo số biên lai 0007644).

[4]. Án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Hải phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5].Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Công an huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lâm Thị Chức